

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước

Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

To: State Securities Commission of Vietnam

Hồ Chí Minh city Stock Exchange

Tên Công ty quản lý quỹ:
Management Fund Company name:

Tên Ngân hàng giám sát:

Supervising bank:

Tên Quỹ:

Fund name:

Mã chứng khoán

Securities symbol

Kỳ báo cáo

(Reporting period)

Ngày lập báo cáo

(Reporting date)

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương

Techcom Capital Joint Stock Company

Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Hathanh Branch

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50

TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF

FUETCC50

Tuần từ 11/11/2025 đến 17/11/2025

(period: from Nov 11th 2025 to Nov 17th 2025)

17/11/2025

Monday, 17 November 2025

Đơn vị tính: VND

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 17/11/2025	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 10/11/2025
I	Giá trị tài sản ròng Net Asset Value		
1	Giá trị tài sản ròng (NAV) đầu kỳ Net Asset Value (NAV) at the beginning of period		
1.1	của quỹ/ per Fund	108,258,200,173	111,543,260,339
1.2	của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate	1,320,221,953	1,360,283,662
1.3	của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate	13,202,21953	13,602,83662
2	Giá trị tài sản ròng (NAV) cuối kỳ Net Asset Value (NAV) at the end of period		
2.1	của quỹ/ per Fund	115,340,984,036	108,258,200,173
2.2	của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate	1,389,650,410	1,320,221,953
2.3	của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate	13,896,50410	13,202,21953
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng Quỹ trong kỳ, trong đó: Change of NAV during period, in Which:	7,082,783,863	(3,285,060,166)
3.1	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ Changes of NAV due to the fund's investment during the period	5,762,561,910	(3,285,060,166)
3.2	Thay đổi GTTSR do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ Change of NAV due to subscription, redemption during the period	1,320,221,953	
3.3	Thay đổi NAV do phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư trong kỳ Change of NAV due to profit distribution to investors during the period		
4	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ trong kỳ Change of NAV per Fund Certificate during period	694.28457	(400.61709)
5	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest NAV within latest 52 weeks		
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)	121,655,469,814	121,655,469,814
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)	54,222,704,675	54,222,704,675
6	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (không áp dụng với quỹ niêm yết) Foreign investors' ownership ratio (not applicable for listed fund)		
6.1	Số lượng Chứng chỉ quỹ/Number of fund certificates		
6.2	Tổng giá trị/Total value of Fund Certificates		
6.3	Tỷ lệ sở hữu/Foreign investors' ownership ratio		
II	Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ Quỹ Market value of a Fund Certificate (closing price of the last trading session of the reporting date)		
I	Giá trị đầu kỳ Beginning period Value	13,700	14,230
2	Giá trị cuối kỳ Ending period Value	13,900	13,700
3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change of market value in the period in comparison to the last period	200	(530)
4	Chênh lệch giữa giá trị thị trường của chứng chỉ Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ Difference between Market Value per Fund Certificate and NAV per Fund Certificate		
	Chênh lệch tuyệt đối (VND)/ Absolute difference (VND)	3.50	497.78
	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+))/ Relative difference (discount(-)/ premium(+))	0.03%	3.77%
5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest Market Value within latest 52 weeks		
	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)	15,020	15,020
	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)	8,710	8,710

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervisory Bank

Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company



Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành
Vũ Minh Hồng
Phó Giám đốc phòng GD&DV Chứng Khoán

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
Lê Quang Hưng
Giám đốc cao cấp Phân tích đầu tư/ Head of Investment Analysis
Theo thư Ủy quyền số 01/2024/23/UQ-CTHDQT-TCC hiệu lực ngày 17/04/2023 được ký bởi Ông Nguyễn Xuân Minh - Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
According to Letter of Attorney No. 01/2024/23/UQ-CTHDQT-TCC effective from 17 April 2023 signed by Mr. Nguyen Xuan Minh - The Legal Representative of Techcom Capital Joint Stock Company.